

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ
CÔNG NGHIỆP - CTCP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2018

Số: /NQ-ĐHĐCĐTN2018

Dự thảo



**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động ngày 16/01/2017 của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP số /BB-ĐHĐCĐTN2018 ngàytháng .. năm 2018;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu biểu quyết và Biên bản kiểm phiếu bầu thành viên Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2018;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua các nội dung sau:

1.1) Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT) Tổng công ty theo Báo cáo số 340/BC-MIE-HDQT ngày 05/4/2018.

1.2) Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) Tổng công ty theo Báo cáo số 04/BC-MIE-BKS ngày 05/4/2018.

1.3) Thông qua báo cáo tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Tổng công ty theo Tờ trình số 339/TTr-MIE-HDQT ngày 05/4/2018, như sau:

TT	Nội dung	Thực hiện năm 2017		Kế hoạch năm 2018	
		Toàn TCTy	Công ty mẹ	Toàn TCTy	Công ty mẹ
1	Doanh thu (tỷ đồng)	1.328,6	401,0	1.151,0	388,0
2	Giá trị SX công nghiệp (tỷ đồng)	783,6	359,4	771,0	340,0
3	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	4,15	3,6	7,8	2,5
4	Thu nhập bình quân (triệu đồng/ng/th)	8,17	13,9	8,3	14,0

(Ghi chú: Số liệu năm 2017: Chỉ tiêu doanh thu; Giá trị sản xuất công nghiệp tính từ ngày 01/01-31/12/2017/ Các chỉ tiêu khác tính từ ngày Tổng công ty chuyển sang công ty cổ phần từ ngày 20/01-31/12/2017)

1.4) Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty phù hợp với Nghị định số 71/2017/NĐ-CP và yêu cầu quản trị, điều hành Tổng công ty theo Tờ trình số 338/TTr-MIE-HĐQT ngày 05/4/2018.

1.5) Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty theo Nghị định số 71/2017/NĐ-CP và yêu cầu quản trị, điều hành Tổng công ty theo Tờ trình số 337/TTr-MIE-HĐQT ngày 05/4/2018.

- Quy chế quản trị nội bộ có chín (9) Chương, bốn mươi ba (43) Điều.
- Quy chế có hiệu lực kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua.

1.6) Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017 và lựa chọn đơn vị kiểm toán theo Tờ trình số 336/TTr-MIE-HĐQT ngày 05/4/2018.

a/ Đồng ý thông qua báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt nam (CPA Việt Nam).

b/ Thông qua và giao cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018, một trong bốn đơn vị sau:

1. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC., Ltd)
2. Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM (CPA VIETNAM)
3. Công ty TNHH Kiểm toán VACO
4. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt (ANVIET CPA CO., LTD)

ĐHĐCĐ uỷ quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Tổng công ty theo quy định của Pháp luật và giao cho Tổng giám đốc Tổng công ty và các công ty con tổ chức thực hiện ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với các công ty kiểm toán.

1.7) Thông qua báo cáo tiền lương, thù lao năm 2017 của HĐQT, BKS, Tổng giám đốc và người quản lý khác và kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao năm 2018 của HĐQT, BKS theo Tờ trình số 335/TTr-MIE-HĐQT, như sau:

TT	Chức danh	Tiền lương, thù lao (đồng)	
		Thực hiện năm 2017 (gồm tiền lương bổ sung theo kết quả SXKD)	Kế hoạch năm 2018 (chưa gồm tiền lương bổ sung theo kết quả SXKD)
1	Hội đồng quản trị (<i>đã gồm Tiền lương của Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc</i>)	810.424.014	1.212.000.000
2	Ban kiểm soát	234.234.655	372.000.000
3	Các Phó Tổng giám đốc	770.736.958	(<i>Thuộc thẩm quyền HĐQT phê duyệt</i>)



Tiền lương bổ sung năm 2018 vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh: Giao cho Hội đồng quản trị, căn cứ hiệu quả sản xuất kinh doanh quyết định mức tiền lương bổ sung cụ thể cho HĐQT, BKS theo quy định.

1.8) Thông qua phương án phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2017 và kế hoạch năm 2018 theo Tờ trình số 334/TTr-MIE-HĐQT, như sau:

TT	Nội dung	Thành tiền (đồng)	
		Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018
1	Lợi nhuận sau thuế	2.913.063.741	2.000.000.000
2	Phương án phân phối lợi nhuận		
2.1	<i>Trích lập quỹ đầu tư phát triển</i>	903.806.594	
2.2	<i>Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	1.591.308.964	1.700.000.000
2.3	<i>Trích quỹ thưởng Người quản lý DN, kiểm soát viên</i>	317.948.183	300.000.000
2.4	<i>Bù đắp quỹ KTPL cho đơn vị phụ thuộc</i>	100.000.000	

1.9) Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát theo Tờ trình số 333/TTr-MIE-HĐQT, như sau:

- a/ Đồng ý miễn nhiệm thành viên BKS.
- b/ Đồng ý thông qua việc bầu bổ sung 02 thành viên BKS.
- c/ Thông qua kết quả bầu cử và danh sách trúng cử thành viên BKS.

Điều 2. Giao cho Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban điều hành Tổng công ty tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, xem xét tình hình thực tế nhiệm vụ sản xuất kinh doanh để điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 cho phù hợp với thực tế. Ban kiểm soát thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc và người quản lý khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết này.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, các Phòng, Ban, Trung tâm, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và cổ đông của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP căn cứ Nghị quyết thực hiện.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (để b/c);
- Các cơ quan, tổ chức liên quan;
- HĐQT, BKS, TGD;
- B TCKT, B KTKHKT;
- Lưu VT, TCNS.

Trần Quốc Toàn

